

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về phát bằng trung cấp của học sinh tốt nghiệp năm 2026

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 12/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về công nhận và cấp bằng tốt nghiệp học sinh hệ trung cấp khóa 19K13-2, khóa 20k14, khóa 21k15, khóa 22k16, khóa 23K17 và khóa 24K18, năm học 2025-2026 (Đợt 1) cho 117 học sinh của trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Phòng Công tác học sinh, sinh viên thông báo thời gian cấp phát bằng trung cấp cho học sinh tốt nghiệp có tên trong danh sách đính kèm, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm phát bằng tốt nghiệp:

- Thời gian: Từ ngày 06/04/2026 tại phòng Công tác học sinh – sinh viên.
- Địa điểm: tầng trệt, khu G, điện thoại: 028.3957.4922

2. Giấy tờ cần thiết mang theo khi nhận bằng tốt nghiệp:

- Căn cước công dân hoặc thẻ học sinh.
- Trường hợp học sinh không thể trực tiếp đến nhận bằng tốt nghiệp thì phải có Giấy ủy quyền có xác nhận (ký và đóng dấu) của UBND xã/ phường trở lên; người đi nhận thay phải mang theo Căn cước công dân để xác nhận.

Lưu ý: Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- GVCN;
- Lưu: P.CTHS-SV.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Sơn

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP TỐT NGHIỆP NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo ngày 06/04/2026 của Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
1.	19CNO2.48	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	21/4/2004	Công nghệ ô tô	Khá	TC01202	
2.	20TKĐH2.119	Phạm Phúc Thành	05/11/2003	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01203	
3.	20SCMT2.027	Nguyễn Quốc Hào	23/01/2004	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01204	
4.	21CĐT2.001	Lê Quang Hợp	09/3/2006	Cơ điện tử	Giỏi	TC01205	
5.	21TKĐH2.180.Q6	Huỳnh Thị Ngân Vy	27/12/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01206	
6.	21TKĐH2.115	Lâm Tuấn Lương	12/9/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01207	
7.	21QTM2.091	Nguyễn Trung Hậu	27/10/2005	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01208	
8.	21QTM2.086	Mai Phước Huy	07/12/2006	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01209	
9.	21QTM2.077	Đinh Như Trội	14/11/2006	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01210	
10.	22TKĐH1.013	Bùi Khắc Thành	12/7/2003	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01211	
11.	22CNO1.015	Trương Anh Tuấn	15/5/2005	Công nghệ ô tô	Khá	TC01212	
12.	22TKĐH2.049	Nguyễn Thụy Ánh Linh	15/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01213	
13.	22TKĐH2.093	Chia Zhi Shan	19/02/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01214	
14.	22TKĐH2.097	Trần Trí Thiện	29/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01215	
15.	22TKĐH2.114	Huỳnh Lê Phương Uyên	25/7/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01216	

TT	MSSH	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
16.	22QTM2.067	Huỳnh Thái Tú	08/5/2006	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01217	
17.	22CNO2.018	Võ Thành Đạt	13/10/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01218	
18.	22CNO2.077	Nguyễn Nhật Nam	19/11/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC01219	
19.	22CNO2.089	Nguyễn Huy Thiên Nhân	02/01/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01220	
20.	22CNO2.153	Trần Khánh Tùng	26/10/2004	Công nghệ ô tô	Khá	TC01221	
21.	22CNO2.020	Võ Phú Đức	28/02/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01222	
22.	22CNO2.134	Dương Minh Trí	19/8/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01223	
23.	22ĐTCN2.005	Hoàng Nguyễn Ngọc Huy	13/3/2006	Điện công nghiệp	Khá	TC01224	
24.	22MTT2.001	Hoàng Ngọc Phương Anh	02/10/2007	Máy thời trang	Khá	TC01225	
25.	22MTT2.018	Lê Thị Thùy Vân	05/8/2007	Máy thời trang	Trung bình	TC01226	
26.	22KTL2.007	Lưu Trí Hoàn	02/10/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Giỏi	TC01227	
27.	22CDL2.001	Dương Thái Anh	09/7/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01228	
28.	22CDL2.011	Trần Quang Khương	22/11/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01229	
29.	22CDL2.027	Nguyễn Lê Tấn Tài	02/11/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01230	
30.	23BCK2.008	Trần Minh Hoàng	24/02/2006	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Khá	TC01231	
31.	23CĐT2.006	Trần Quốc Thông	06/3/1990	Cơ điện tử	Xuất sắc	TC01232	
32.	23CGKL1.001	Hồ Văn An	26/06/2002	Cắt gọt kim loại	Xuất sắc	TC01233	
33.	23CGKL1.005	Trương Minh Trí	30/9/2005	Cắt gọt kim loại	Giỏi	TC01234	
34.	23CGKL2.009	Hồng Chấn Tín	25/11/2008	Cắt gọt kim loại	Khá	TC01235	
35.	23ĐTCN2.007	Trần Văn Mong	18/11/1999	Điện tử công nghiệp	Xuất sắc	TC01236	
36.	23ĐTCN2.008	Tạ Tấn Phong	24/12/2008	Điện tử công nghiệp	Khá	TC01237	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
37.	23SCMT2.011	Nguyễn Đức Mạnh	27/12/1996	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Xuất sắc	TC01238	
38.	23SCMT2.012	Nguyễn Công Thành	16/9/1997	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Xuất sắc	TC01239	
39.	23SCMT1.002	Trần Ngọc Đăng Trường	10/10/2005	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01240	
40.	23SCMT1.001	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	13/5/2005	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01241	
41.	23CDL1.002	Phạm Hiếu Nghĩa	23/6/2005	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Khá	TC01242	
42.	23BCK2.001	Trần Nguyễn Anh Hải	19/6/2008	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Xuất sắc	TC01243	
43.	23BCK2.002	Nguyễn Minh Huân	12/9/2008	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Giỏi	TC01244	
44.	23BCK2.006	Phan Minh Tấn	12/3/2008	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Khá	TC01245	
45.	23BCK2.003	Nguyễn Duy Khang	02/8/2008	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Khá	TC01246	
46.	23CDT2.001	Vũ Hùng Gia Huy	22/3/2008	Cơ điện tử	Giỏi	TC01247	
47.	23CDT2.004	Trần Hoàng Minh Phi	16/9/2008	Cơ điện tử	Giỏi	TC01248	
48.	23CDT2.003	Phạm Nguyễn Bình Nguyên	11/8/2008	Cơ điện tử	Khá	TC01249	
49.	23CDT2.005	Bùi Thanh Phong	02/10/2008	Cơ điện tử	Khá	TC01250	
50.	23CNO2.145	Võ Ngọc Minh	07/11/2002	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01251	
51.	23CNO2.064	Trương Gia Minh	10/10/2004	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01252	
52.	23CNO2.095	Bùi Viết Thanh	14/02/1977	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01253	
53.	23CNO2.110	Vũ Minh Trung	03/01/2008	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01254	
54.	23CNO2.009	Nguyễn Duy Bình	07/11/2007	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01255	
55.	23CNO2.092	Nguyễn Tấn Thắng	30/4/2008	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01256	
56.	23CNO2.002	Đoàn Hồng Quốc Anh	29/10/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01257	
57.	23CNO2.083	Nguyễn Minh Phúc	10/12/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01258	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
58.	23CNO2.147	Trần Vũ Duy	16/3/2005	Công nghệ ô tô	Khá	TC01259	
59.	23CNO2.118	Nguyễn Tấn Vương	30/7/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01260	
60.	23CNO2.008	Trần Duy Bảo	17/10/2005	Công nghệ ô tô	Khá	TC01261	
61.	23CNO2.088	Nguyễn Phát Anh Tài	28/6/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01262	
62.	23CNO2.016	Trương Minh Đô	13/12/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01263	
63.	23CNO2.027	Trần Quang Duy	13/4/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01264	
64.	23CNO2.061	Trần Hoàng Long	13/9/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01265	
65.	23CNO2.025	Nguyễn Ngô Nhật Duy	16/12/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01266	
66.	23CNO2.115	Huỳnh Trí Vĩ	15/5/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01267	
67.	23CNO2.051	Phạm Hòa Khang	14/4/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01268	
68.	23CNO2.030	Nguyễn Tô Đông Hiếu	19/10/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01269	
69.	23CNO2.045	Nguyễn Minh Khang	14/02/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01270	
70.	23CNO2.041	Phạm Gia Huy	09/7/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01271	
71.	23CNO2.097	Tăng Trí Thành	27/10/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01272	
72.	23CNO2.114	Võ Thanh Tùng	24/7/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01273	
73.	23CNO2.039	Lý Quốc Huy	14/5/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01274	
74.	23CNO2.090	Trịnh Văn Tài	02/4/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01275	
75.	23CNO2.098	Lê Thiện	26/8/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01276	
76.	23CNO2.028	Trần Thanh Duy	22/9/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01277	
77.	23CNO2.022	Bùi Phi Anh Duy	14/4/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01278	
78.	23CNO2.053	Dương Lê Minh Khoa	25/11/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01279	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
79.	23CNO2.055	Phạm Trung Kiên	15/9/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01280	
80.	23CNO2.059	Nguyễn Tấn Lộc	13/4/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01281	
81.	23CNO2.079	Huỳnh Gia Phú	19/12/2007	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01282	
82.	23CNO2.087	Nguyễn Tấn Sang	02/4/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01283	
83.	23CNO2.100	Nguyễn Ngọc Thiện	13/8/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01284	
84.	23CNO2.096	Dah Nguyễn Huy Thành	04/6/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01285	
85.	23CNO2.047	Lý Trí Khang	06/7/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01286	
86.	23CNO2.069	Phạm Việt Thanh Nhân	07/7/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01287	
87.	23CNO2.044	Omarali Jamin	11/6/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01288	
88.	23CNO2.068	Phạm Đăng Nguyên	26/7/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01289	
89.	23CNO2.106	Lê Văn Trung	06/6/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01290	
90.	23CNO2.004	Nguyễn Đào Nhật Anh	16/12/2008	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01291	
91.	23CGKL2.006	Huỳnh Hữu Lộc	29/02/2008	Cắt gọt kim loại	Giỏi	TC01292	
92.	23CGKL2.005	Lê Trung Kiên	12/9/2008	Cắt gọt kim loại	Giỏi	TC01293	
93.	23CGKL2.001	Liên Quốc Bảo	23/8/2007	Cắt gọt kim loại	Khá	TC01294	
94.	23CGKL2.007	Trương Đông Thắng	15/8/2007	Cắt gọt kim loại	Khá	TC01295	
95.	23CGKL2.003	Nguyễn Minh Khang	13/5/2008	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC01296	
96.	23CGKL2.002	Lý Tuấn Đạt	31/10/2008	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC01297	
97.	23CGKL2.010	Lê Minh Tâm	22/7/2008	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC01298	
98.	23ĐTCN2.001	Nguyễn Minh Hoàng	25/10/2001	Điện tử công nghiệp	Xuất sắc	TC01299	
99.	23ĐTCN2.003	Huỳnh Văn Phát	07/12/2008	Điện tử công nghiệp	Giỏi	TC01300	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
100.	23ĐTCN2.006	Lê Quốc Thịnh	08/10/2008	Điện tử công nghiệp	Giỏi	TC01301	
101.	23ĐTCN2.002	Trần Bửu Lợi	19/11/2007	Điện tử công nghiệp	Khá	TC01302	
102.	23ĐTCN2.005	Nguyễn Minh Quang	30/11/2008	Điện tử công nghiệp	Trung bình	TC01303	
103.	23ĐTCN2.004	Nguyễn Đại Phúc	03/8/2008	Điện tử công nghiệp	Trung bình	TC01304	
104.	23SCMT2.001	Nguyễn Phúc Hòa	18/11/2008	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01305	
105.	23SCMT2.008	Nguyễn Minh Tài	17/10/2008	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01306	
106.	23SCMT2.005	Tăng Khánh Phát	16/4/2008	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01307	
107.	23MTT2.002	Lâm Tuyết Ngân	04/8/2006	Máy thời trang	Giỏi	TC01308	
108.	23MTT2.007	Trần Nhã Quỳnh	19/10/2004	Máy thời trang	Giỏi	TC01309	
109.	23MTT2.005	Nguyễn Bùi Mỹ Tuyền	22/4/2004	Máy thời trang	Khá	TC01310	
110.	23CĐL2.009	Nguyễn Trần Anh Phương	02/01/2008	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01311	
111.	23CĐL2.002	Lưu Minh Đại	17/8/2008	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01312	
112.	23CĐL2.016	Trần Hoàng Tuấn Đạt	14/4/2005	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01313	
113.	23CĐL2.003	Nguyễn Công Danh	08/5/2008	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01314	
114.	23BCK2.007	Nguyễn Thới Minh Vũ	18/3/2008	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Khá	TC01315	
115.	23KTL2.004	Ngô Duy Hải	06/6/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01316	
116.	23KTL2.002	Đình Công Danh	04/01/2008	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01317	
117.	22CNO2.058	Vũ Nguyên Khôi	16/03/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC01318	

OK